ĐỀ 1. ĐỀ THI GIỮA KÌ MÔN GIẢI TÍCH 1. 20203

Nhóm 1: MI1111

Thời gian làm bài 40 phút.

Câu 1

Tập **xác định** của hàm số $y = \arctan x$ là

A. \mathbb{R}

B.
$$\left(-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2}\right)$$
 C. $\left[0; \pi\right]$ D. $\left[0; 2\pi\right]$

Đáp án đúng là

Câu 2

Tập **giá trị** của hàm số $y = \operatorname{arccot} x$ là

 $A. \mathbb{R}$

B.
$$\left(-\frac{\pi}{2}; \frac{\pi}{2}\right)$$
 C. $(0; \pi)$ D. $[0; 2\pi]$

C.
$$(0;\pi)$$

D.
$$[0; 2\pi]$$

Hàm số ngược của hàm số y = 2 - 3x là

A.
$$y = 3x - 2$$

A.
$$y = 3x - 2$$
 B. $y = \frac{1}{3}(2 - x)$ C. $y = \frac{1}{2 - 3x}$ D. $y = 2 - 3x$

C.
$$y = \frac{1}{2 - 3x}$$

D.
$$y = 2 - 3x$$

Đáp án đúng là

Câu 4

Giới hạn $\lim_{x\to 0} \frac{\ln(1+\sin(2x))}{\tan x}$ bằng

A.
$$\frac{1}{2}$$
 B. 1 C. 2

D. 0

Xét giới hạn $I = \lim_{x \to 0} \frac{1 - \cos \sqrt{|x|}}{x}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. I = 1

- B. I = 2 C. I = 0 D. Không tồn tại giới hạn

Đáp án đúng là

Câu 6

Đạo hàm của hàm số $y = \arctan(2x^3 + 1)$ là

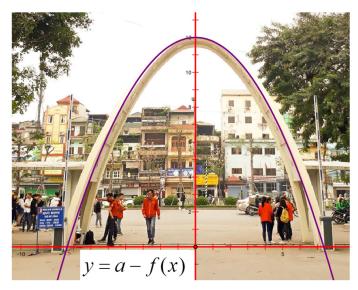
A.
$$y' = \frac{6x}{\cos^2(2x^3 + 1)}$$

A.
$$y' = \frac{6x}{\cos^2(2x^3 + 1)}$$
 B. $y' = \frac{6x^2}{1 + \arctan^2(2x^3 + 1)}$

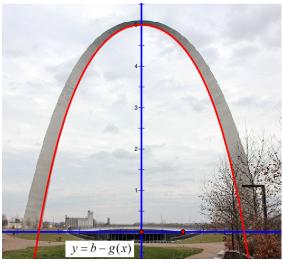
C.
$$y' = \frac{6x^2}{1 + (2x^3 + 1)^2}$$
 D. $y' = \frac{6x}{1 + 6x^2}$

D.
$$y' = \frac{6x}{1 + 6x^2}$$

Hai công trình kiến trúc sau có hình "gần" giống nhau



Cong cong cổng uốn đợi chờ Chắp cánh cho đời những ước mơ. HUST-One Love-One Future



Gateway Arch, located in St. Louis, Missouri, American. Nguồn Kyluc.vn - Worldkings.org

Hai đồ thị tương ứng đã vẽ lồng vào trong hai ảnh. Trong đó a,b là các hằng số.

Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Cả hai hàm số f(x), g(x) đều là hàm số bậc hai.
- B. Cả hai hàm số f(x), g(x) đều là hàm số cosin hyperbolic.
- C. Hàm số f(x) là hàm bậc hai còn g(x) là hàm cosin hyperbolic.
- D. Hàm số g(x) là hàm bậc hai còn f(x) là hàm cosin hyperbolic.

Đạo hàm cấp 6 của hàm số $y = xe^x$ là

A.
$$y^{(6)} = 6e^x$$

A.
$$y^{(6)} = 6e^x$$
 B. $y^{(6)} = 6(x+1)e^x$

C.
$$y^{(6)} = (x+6)e^x$$
 D. $y = x^6 e^{6x}$

D.
$$y = x^6 e^{6x}$$

Đáp án đúng là

Câu 9

Vi phân cấp 4 của hàm số $f(x) = \sin(6x)$ là

A.
$$d^4 f = \frac{\sin^2(6x)}{6} dx^3$$

B.
$$d^4 f = 6^4 \sin(6x) dx^4$$

C.
$$d^4 f = 6^4 \cos(6x) dx^4$$
 D. $d^4 f = 6^4 \sin(6x)$

D.
$$d^4 f = 6^4 \sin(6x)$$

Hàm số $y = xe^{-x}$ đạt cực đại tại điểm nào dưới đây?

A. x = 1

B. x=e C. $x = \frac{1}{e}$ D. x = -1

Đáp án đúng là

Câu 11

Tính tích phân bất định $\int \frac{dx}{\sqrt{7-4x^2}}$ được kết quả là

A.
$$7\arcsin(2x) + C$$
 B. $\ln(x + \sqrt{7 - 4x^2}) + C$

C.
$$-2\sqrt{7-4x^2} + C$$

C.
$$-2\sqrt{7-4x^2} + C$$
 D. $\frac{1}{2}\arcsin\frac{2x}{\sqrt{7}} + C$

Tính tích phân bất định $\int \frac{1}{x^2} e^{\frac{1}{x}} dx$ được kết quả là

- A. $e^{\frac{1}{x}} + C$ B. $-e^{\frac{1}{x}} + C$ C. $-e^{t} + C$ D. $e^{t} + C$

Đáp án đúng là

Câu 13

Tính tích phân bất định $\int \frac{dx}{(3x+1)^2+3}$ được kết quả là

A.
$$\ln((3x+1)^2+3)+C$$

B.
$$\arctan \frac{3x+1}{\sqrt{3}} + C$$

C.
$$\frac{1}{3\sqrt{3}}\arctan\frac{3x+1}{\sqrt{3}} + C$$

D.
$$\frac{1}{3}\arctan\frac{3x+1}{3}+C$$

Tích phân bất định $\int \frac{5dx}{x^2 - 3x - 4} = A \ln|x - 4| + B \ln|x + 1| + C$, với $A, B \in \mathbb{R}$.

Khi đó A - B bằng

- A. 2
- B. 1
- C. 3
- D. 4

Đáp án đúng là

Câu 15

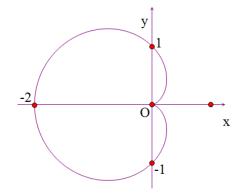
Đường cong trong hình vẽ bên có phương trình trong hệ tọa độ cực là

A.
$$r = 2\cos\varphi$$

B.
$$r = 1 - \cos \varphi$$

C.
$$r = 3 - \cos \varphi$$
 D. $r = 1 + \cos \varphi$

D.
$$r = 1 + \cos \varphi$$



Cho $f(x) = (x^2 - 1)(x - 2)(x^2 - 3)$. Số nghiệm thực của phương trình f'(x) = 0 là

- **A.** 1
- B. 2
- C. 3
 - D. 4

Đáp án đúng là

Câu 17

Tổng số đường tiệm cận của đồ thị hàm số $y = \frac{x+4}{|x|-1}$ là

- A. 1
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Đường cong tham số $\begin{cases} x = \frac{t^2 - 1}{t - 2} & \text{có một đường tiệm cận xiên là } y = ax + b, \quad a, b \in \mathbb{R}. \\ y = \frac{t}{t^2 - 4} & \text{có một đường tiệm cận xiên là } y = ax + b, \quad a, b \in \mathbb{R}. \end{cases}$

Khi đó 2a+b bằng

A.
$$\frac{-5}{24}$$
 B. $\frac{3}{8}$ C. $\frac{7}{6}$ D. $\frac{1}{2}$

B.
$$\frac{3}{8}$$

C.
$$\frac{7}{6}$$

D.
$$\frac{1}{2}$$

Đáp án đúng là

Câu 19

Cho hàm số f(x) liên tục trên \mathbb{R} và thỏa mãn $\int f(2x)dx = xe^{12x} \sin 6x + C$.

Khi đó $\int f(3x)dx$ bằng

A.
$$\frac{3}{2}xe^{9x}\sin 4x + D$$
 B. $3xe^{12x}\sin 6x + D$

B.
$$3xe^{12x}\sin 6x + D$$

C.
$$xe^{24x} \sin 12x + D$$
 D. $xe^{18x} \sin 9x + D$

D.
$$xe^{18x} \sin 9x + D$$

Cho hàm số f(x) thỏa mãn $\int f(x)dx = \frac{e^{x^6}}{x} + C$, x > 0. Khi đó $\int x^7 f(x) dx$ bằng

A.
$$e^{x^6} \left(x^6 - \frac{6}{7} \right) + D$$
 B. $e^{x^6} \left(-x^6 + \frac{7}{6} \right) + D$

B.
$$e^{x^6} \left(-x^6 + \frac{7}{6} \right) + D$$

C.
$$e^{x^6} \left(x^6 + \frac{5}{6} \right) + D$$
 D. $e^{x^6} \left(x^6 - \frac{7}{6} \right) + D$

D.
$$e^{x^6} \left(x^6 - \frac{7}{6} \right) + D$$

Đáp án đúng là

Câu 21

Gọi y=f(x) là hàm số ngược của hàm số $g(x) = x^3 + 4x - 5$.

Đặt $m = \left| \frac{1}{f''(0)} \right| - 350 f'(0)$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A.
$$m \le 4$$

B.
$$4 < m \le 6$$
 C. $6 < m \le 8$

C.
$$6 < m \le 8$$

D.
$$8 < m \le 10$$

D.
$$8 < m \le 10$$
 E. $10 < m \le 12$ F. $m > 12$

F.
$$m > 12$$

Gọi n là số các hàm số f(x) liên tục trên \mathbb{R} và thỏa mãn $|f(x)| = |x^3 - 5x + 5|, \forall x \in \mathbb{R}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $n \le 2$
- B. $3 \le n \le 5$
- C. $6 \le n \le 8$

- D. $9 \le n \le 11$
- E. $12 \le n \le 14$
 - F. $n \ge 15$

Đáp án đúng là

Câu 23

Cho bốn số thực a,b,c,d thỏa mãn $\lim_{x\to +\infty} x\left(x\sqrt[3]{x^3+x^2+1}+ax^2+bx+c\right)=d$.

Đặt m = 20d. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $m \le 4$
- B. $4 < m \le 6$
- C. $6 < m \le 8$

- D. $8 < m \le 10$
- E. $10 < m \le 12$
- F. m > 12

Cho P(x) là một đa thức bậc 5 thỏa mãn P(8)=3, đạo hàm cấp cao $P^{(n)}(8)=3n+4$ với $1 \le n \le 5$. Đặt $a = P\left(\frac{26}{3}\right)$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A.
$$a \le 2$$

B.
$$2 < a < 5$$

B.
$$2 < a \le 5$$
 C. $5 < a \le 8$

D.
$$8 < a \le 11$$
 E. $11 < a \le 14$ F. $a > 14$

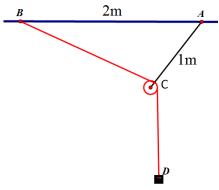
E.
$$11 < a \le 14$$

F.
$$a > 14$$

Đáp án đúng là

Câu 25

Một cái ròng rọc nhỏ được gắn vào trần nhà tại điểm A bằng một sợi dây có độ dài 1 mét. B là một điểm khác trên trần với AB = 2 mét. Một sợi dây độ dài 3 mét một đầu gắn tại B, luồn qua ròng rọc C và đầu dây D gắn một vật nặng. Tại vị trí cân bằng vật cách trần nhà một khoảng là *a* (mét). Khẳng định nào sau đây đúng?



A.
$$a \le 1,5$$

B.
$$1.5 < a \le 1.8$$

B.
$$1.5 < a \le 1.8$$
 C. $1.8 < a \le 2.1$

D.
$$2.1 < a < 2.3$$

D.
$$2,1 < a \le 2,3$$
 E. $2,3 < a \le 2,5$ F. $a > 2,5$

F.
$$a > 2,5$$